TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HCM
HĐTS SAU ĐẠI HỌC NĂM 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN CAO HỌC LUẬT KHÓA 39 - NĂM 2025

STT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Định hướng
1	Lê Duy	Anh	Nam	16/12/2002	Cà Mau	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Nghiên cứu
2	Võ Việt	Anh	Nam	02/11/2002	Bình Định	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Nghiên cứu
3	Pham Thùy	Dung	Nữ	10/01/1993	Ninh Bình	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Nghiên cứu
4	Đinh Gia Tuấn	Dũng	Nam	15/11/2003	Khánh Hòa	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Nghiên cứu
5	Nguyễn Lê Ngọc	Hân	Nữ	12/09/2002	Ninh Thuận	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Nghiên cứu
6	Phan Võ Thu	Hiền	Nữ	04/06/2002	Long An	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Nghiên cứu
7	Nguyễn Thị Kim	Hoàng	Nữ	19/02/2003	Đồng Nai	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Nghiên cứu
8	Nguyễn Quốc	Huy	Nam	21/02/2002	Cần Thơ	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Nghiên cứu
9	Steven Alex Yeo Jiang	Jiang	Nam	12/11/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Nghiên cứu
10	Huỳnh Minh	Khôi	Nam	03/11/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Nghiên cứu
11	Huỳnh Ngọc Gia	Lê	Nữ	09/09/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Nghiên cứu
12	Vũ Thị Diễm	My	Nữ	12/12/2001	Bình Phước	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Nghiên cứu
13	Phạm Phương	Nga	Nữ	23/04/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Nghiên cứu
14	Trần Hà	Ngân	Nữ	28/07/2003	Nghệ An	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Nghiên cứu
15	Nguyễn Ý	Nhi	Nữ	13/02/2001	Cà Mau	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Nghiên cứu
16	Nguyễn Thị Cẩm	Như	Nữ	27/03/2002	Kiên Giang	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Nghiên cứu
17	Nguyễn Hoàng Ngọc	Phúc	Nam	27/01/2002	Bình Phước	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Nghiên cứu
18	Lê Hà Nguyên	Phương	Nữ	01/02/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Nghiên cứu
19	Trịnh Lý Như	Quỳnh	Nữ	13/09/1998	Cà Mau	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Nghiên cứu
20	Châu Minh	Thư	Nữ	16/06/2003	Bà Rịa – Vũng Tàu	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Nghiên cứu
21	Trần Nguyễn Quế	Trân	Nữ	13/09/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Nghiên cứu
22	Đinh Nữ Kiều	Trang	Nữ	08/12/2002	Đắk Lắk	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Nghiên cứu
23	Phạm Thành	Vao	Nam	17/4/1984	Đồng Nai	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Nghiên cứu

STT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Định hướng
24	Trần Thị Tường	Vi	Nữ	25/11/1998	Bình Phước	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Nghiên cứu
25	Nguyễn Thị Lan	Anh	Nữ	15/04/1991	Quảng Trị	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng
26	Phan Thụy Nguyệt	Châu	Nữ	04/09/1984	Thành phố Hồ Chí Minh	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng
27	Lê Đinh Thành	Chí	Nam	18/06/1999	Lâm Đồng	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng
28	Lê Công Thành	Đạt	Nam	12/02/2001	Đồng Nai	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng
29	Lê Kim	Đức	Nam	15/05/1998	Thanh Hóa	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng
30	Lê Thành	Đức	Nam	28/08/2003	Bình Dương	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng
31	Nguyễn Đăng	Dung	Nam	09/01/1999	Bình Phước	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng
32	Nguyễn Thị	Hà	Nữ	20/5/1990	Nghệ An	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng
33	Trần Nguyễn Nhật	Hạ	Nữ	28/05/1996	Gia Lai	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng
34	Bùi Việt	Hải	Nam	12/7/1992	Thành phố Hồ Chí Minh	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng
35	Trịnh Hoàng	Hải	Nam	24/07/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng
36	Trần Kiều	Hoa	Nữ	20/04/1987	Bình Dương	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng
37	Đoàn Lương	Hoàng	Nam	03/07/1995	Bình Phước	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng
38	Lê Thị	Hồng	Nữ	31/10/1988	Hà Nam	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng
39	Hà Thị Hồng	Huế	Nữ	27/06/2000	Hải Phòng	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng
40	Nguyễn Thị Xuân	Hương	Nữ	10/10/1992	Phú Yên	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng
41	Phạm Tân	Huyền	Nữ	18/01/1982	Hà Tĩnh	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng
42	Ngô Đăng	Khoa	Nam	15/02/1982	Phú Yên	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng
43	Nguyễn Hoàng	Nam	Nam	14/12/2003	Long An	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng
44	Nguyễn Trọng	Nghiệp	Nam	11/09/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng
45	Võ Thị	Nhàn	Nữ	28/04/1997	Bình Phước	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng
46	Thân Thị Hồng	Ninh	Nữ	25/01/1991	Đắk Lắk	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng
47	Nguyễn Hồng	Phúc	Nam	11/05/1995	Bình Dương	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng
48	Trần Ngọc Mai	Phương	Nữ	06/07/1991	Bình Phước	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng
49	Nguyễn Văn	Quý	Nam	16/6/1992	Bình Phước	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng
50	Lê Thị	Tâm	Nữ	16/11/1984	Bình Phước	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng

STT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Định hướng
51	Nguyễn Thanh	Tâm	Nam	21/11/2002	Bình Phước	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng
52	Đặng Văn	Thọ	Nam	03/01/1994	Bình Phước	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng
53	Mai Chí	Thọ	Nam	06/09/1994	Bình Phước	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng
54	Nguyễn Thanh	Thùy	Nữ	03/7/1983	Hà Nội	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng
55	Vũ Thị Bích	Thùy	Nữ	10/10/2000	Bình Phước	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng
56	Nguyễn Phạm Minh	Trang	Nữ	26/06/2001	Điện Biên	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng
57	Đoàn Quốc	Trung	Nam	20/09/1996	Bình Phước	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng
58	Đỗng Kim	Tú	Nữ	03/10/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng
59	Hoàng Thị Ngọc	Tú	Nữ	17/04/1983	Đồng Nai	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng
60	Nguyễn Ngọc	Tuấn	Nam	12/10/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng
61	Nguyễn Thị	Tuyết	Nữ	10/03/1982	Thái Bình	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng
62	Phạm Thị Thùy	Vân	Nữ	21/02/1992	Bình Phước	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng
63	Đặng Thị Ái	Vi	Nữ	08/11/1992	Đồng Nai	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng
64	Phạm Thị	Yến	Nữ	20/10/1991	Đồng Nai	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng
65	Đặng Thái	An	Nam	12/12/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
66	Nguyễn Dương Thuý	An	Nữ	08/12/2003	Long An	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
67	Đào Tấn	Anh	Nam	28/08/2001	Bình Thuận	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
68	Đỗ Tuấn	Anh	Nam	12/01/2003	Lâm Đồng	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
69	Nguyễn Chiêu	Anh	Nam	23/05/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
70	Nguyễn Phương	Anh	Nữ	12/11/2003	Hà Nội	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
71	Nguyễn Thị Vân	Anh	Nữ	30/07/2003	Đồng Nai	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
72	Trần Huỳnh	Anh	Nữ	25/10/2002	Bến Tre	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
73	Uông Thị Châu	Anh	Nữ	23/05/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
74	Văn Hoàng	Anh	Nam	16/06/1999	Kiên Giang	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
75	Lê Chí	Bảo	Nam	24/8/2002	Bình Định	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
76	Mai Đặng Thái	Bình	Nam	08/12/2000	Đắk Lắk	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
77	Thái Minh	Bình	Nữ	23/01/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu

STT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Định hướng
78	Trần Thị Thúy	Bình	Nữ	15/02/2002	Kon Tum	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
79	Nguyễn Tiến	Cảm	Nam	26/02/1998	Quảng Nam	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
80	Cộng Bảo	Châu	Nữ	08/05/1999	Đắk Lắk	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
81	Nguyễn Phan Khánh	Châu	Nữ	13/04/2002	Bình Dương	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
82	Tô Nhã Giang	Châu	Nữ	22/12/1999	Phú Yên	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
83	Nguyễn Thuỵ Tố	Chi	Nữ	14/04/1999	Đắk Lắk	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
84	Nguyễn Kim	Cúc	Nữ	03/06/2000	Lâm Đồng	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
85	Nguyễn Vũ	Cường	Nam	27/9/2002	Bến Tre	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
86	Nguyễn Hoàng	Đăng	Nữ	05/05/2002	Tiền Giang	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
87	Nguyễn Nhật	Đăng	Nam	24/01/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
88	Nguyễn Minh	Đức	Nam	20/04/1994	Lâm Đồng	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
89	Trần Ngọc	Đức	Nam	24/02/1997	Lâm Đồng	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
90	Nguyễn Kim	Dung	Nữ	27/03/2001	Ninh Bình	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
91	Vũ Thị Thuỳ	Dung	Nữ	27/05/1990	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
92	Đỗ Thị Mỹ	Duyên	Nữ	17/09/2000	Phú Yên	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
93	Đặng Thái	Hà	Nữ	04/8/2002	Thái Bình	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
94	Châu Gia	Hân	Nữ	24/03/2003	Bà Rịa – Vũng Tàu	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
95	Liên Ngọc	Hân	Nữ	18/04/2003	Cà Mau	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
96	Phan Châu Thu	Hân	Nữ	10/12/2000	An Giang	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
97	Trần Nguyễn Bích	Hân	Nữ	27/12/2002	Long An	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
98	Nguyễn Hồ Mỹ	Hạnh	Nữ	17/01/2002	Quảng Ngãi	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
99	Nguyễn Hồng	Hạnh	Nữ	03/08/1997	Quảng Bình	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
100	Võ Trần Hồng	Hạnh	Nữ	30/09/2003	Quảng Ngãi	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
101	Phan Nguyễn Công	Hậu	Nam	16/11/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
102	Vương Quốc	Hậu	Nam	03/01/2000	Bình Phước	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
103	Trần Ngọc Thuý	Hiền	Nữ	26/01/2002	Bà Rịa – Vũng Tàu	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
104	Bùi Thị	Hoà	Nữ	04/09/2003	Đắk Lắk	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu

STT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Định hướng
105	Võ Thị Thanh	Hòa	Nữ	13/08/2000	Bình Định	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
106	Đỗ Ngọc Thanh	Hoàng	Nữ	05/02/2001	Tây Ninh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
107	Nguyễn Thị Bích	Hoàng	Nữ	18/06/2002	Lâm Đồng	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
108	Kiều Quang	Huy	Nam	24/08/1997	Bình Phước	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
109	Ngô Hoàng Anh	Huy	Nam	04/11/2003	Khánh Hòa	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
110	Huỳnh Nguyễn Thúy	Huyền	Nữ	01/02/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
111	Trần Quang	Khải	Nam	03/10/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
112	Trần Nguyễn Gia	Khiêm	Nam	21/12/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
113	Phạm Lê	Khiết	Nam	26/11/2001	Quảng Ngãi	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
114	Nguyễn Trung	Kiên	Nam	02/02/2000	Gia Lai	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
115	Lưu Thanh	Lâm	Nam	02/03/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
116	Trần Tùng	Lâm	Nam	07/11/1984	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
117	Nguyễn Phạm Đoàn	Lê	Nam	28/11/2002	Đắk Lắk	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
118	Nguyễn Thị Hồng	Liên	Nữ	11/08/1992	Tây Ninh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
119	Đặng Bảo	Linh	Nữ	09/06/1995	Hà Tĩnh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
120	Nguyễn Tú	Linh	Nữ	15/05/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
121	Phan Hoài	Linh	Nam	24/04/2000	Long An	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
122	Dương Hải	Long	Nam	04/06/2000	Lâm Đồng	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
123	Phạm Thị Ngọc	Luân	Nữ	01/09/2002	Lâm Đồng	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
124	Hoàng Hương	Ly	Nữ	10/11/1998	Đắk Lắk	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
125	Nguyễn Kiều	Mai	Nữ	02/10/2002	Đắk Lắk	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
126	Nguyễn Như	Mai	Nữ	02/02/2002	Hà Nội	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
127	Huỳnh Cát	Mẫn	Nữ	04/6/2002	Khánh Hòa	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
128	Nguyễn Hữu Quang	Minh	Nam	2/12/2003	Đà Nẵng	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
129	Phan Hồng Công	Minh	Nam	12/10/1999	Đắk Lắk	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
130	Ngô Thị Thùy	Mơ	Nữ	01/04/1995	Bình Thuận	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
131	Đỗ Thị Trà	My	Nữ	05/08/2003	Lâm Đồng	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu

STT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Định hướng
132	Nguyễn Ngô Trà	My	Nữ	14/01/2001	Bình Định	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
133	Nguyễn Thị Diễm	My	Nữ	19/12/1994	Tiền Giang	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
134	Nguyễn Thị Hải	My	Nữ	04/9/2001	Gia Lai	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
135	Nguyễn Phương	Nam	Nam	22/5/1991	Quảng Trị	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
136	Trương Phạm Nhật	Nam	Nam	01/09/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
137	Phạm Thị Hoàng	Ngân	Nữ	16/05/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
138	Phan Kim	Ngân	Nữ	10/03/2002	Quảng Ngãi	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
139	Võ Trương Khánh	Ngân	Nữ	19/04/2003	Lâm Đồng	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
140	Phan Hữu	Nghĩa	Nam	22/02/2002	Ninh Bình	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
141	La Kim Bảo	Ngọc	Nữ	22/04/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
142	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	Nữ	05/03/1998	Lâm Đồng	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
143	Phạm Kim	Ngọc	Nữ	29/03/1998	Vĩnh Long	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
144	Trần Thị Thúy	Ngọc	Nữ	04/09/1994	Gia Lai	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
145	Đoàn Nguyễn Phúc	Nguyên	Nam	24/11/2003	Bình Thuận	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
146	Lê Thị Tú	Nguyên	Nữ	24/02/2001	Long An	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
147	Võ Thị Thanh	Nguyên	Nữ	06/05/2002	Đồng Tháp	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
148	Châu Thị Minh	Nguyệt	Nữ	15/10/2003	Bình Thuận	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
149	Trần Thị Ánh	Nguyệt	Nữ	13/02/2001	Quảng Bình	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
150	Nguyễn Giao Trang	Nhã	Nữ	27/5/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
151	Nguyễn Lê Trang	Nhã	Nữ	23/06/2003	Bình Thuận	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
152	Hoàng Trọng	Nhân	Nam	12/03/1999	Kon Tum	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
153	Nguyễn Thành	Nhân	Nam	29/9/2002	Bến Tre	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
154	Nguyễn Thành	Nhân	Nam	29/09/2002	Bến Tre	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
155	Nguyễn Lê Xuân	Nhanh	Nữ	18/03/2002	Vĩnh Long	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
156	Lê Nguyễn Ý	Nhi	Nữ	30/06/1994	Đồng Tháp	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
157	Tạ Ý	Nhi	Nữ	22/01/2001	Gia Lai	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
158	Huỳnh Thành	Nhị	Nam	13/09/2003	Bình Dương	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu

STT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Định hướng
159	Lê Thùy	Như	Nữ	06/10/1980	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
160	Trịnh Yến	Như	Nữ	24/10/2002	Lâm Đồng	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
161	Nguyễn Ngọc Tuyết	Nhung	Nữ	02/07/2002	Quảng Trị	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
162	Trần Sông	Phố	Nữ	22/08/1998	Hà Tĩnh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
163	Vo Quoc	Phong	Nam	06/09/1983	Phú Yên	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
164	Trần Trọng	Phúc	Nam	01/07/2003	Long An	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
165	Đỗ Thị Mai	Phương	Nữ	29/11/1995	Bình Thuận	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
166	Hồ Hà	Phương	Nữ	18/05/2001	Đồng Nai	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
167	Phạm Đào Trúc	Phương	Nữ	14/09/2001	Long An	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
168	Trần Thị Thanh	Phương	Nữ	06/10/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
169	Trịnh Thị Thu	Phương	Nữ	01/10/2001	Lâm Đồng	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
170	Phạm Bá	Quân	Nam	06/08/2000	Huế	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
171	Võ Hoàng	Quân	Nam	27/07/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
172	Phạm Minh	Quang	Nam	01/07/1982	Tây Ninh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
173	Nguyễn Thị Phương	Quyên	Nữ	02/08/2003	Tây Ninh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
174	Trần Nguyễn Diễm	Quỳnh	Nữ	02/07/2003	Đắk Lắk	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
175	Nguyễn Minh	Tân	Nam	19/06/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
176	Đinh Quốc	Tấn	Nam	07/04/2001	Bình Dương	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
177	Huỳnh Quốc	Thái	Nam	08/01/2002	Bến Tre	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
178	Đoàn Quốc	Thắng	Nam	16/05/2003	Kiên Giang	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
179	Lê Đình	Thành	Nam	15/12/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
180	Nguyễn Hà Tuấn	Thành	Nam	02/01/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
181	Trần Minh	Thành	Nam	06/11/2001	Đồng Nai	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
182	Trác Lưu Ngọc	Thảo	Nữ	12/10/2003	Tiền Giang	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
183	Trần Phương	Thảo	Nữ	10/03/2003	Gia Lai	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
184	Nguyễn Trọng	Thể	Nam	31/07/1975	Nam Định	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
185	Lương Châu Nguyệt	Thiện	Nữ	08/01/1999	Cần Thơ	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu

STT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Định hướng
186	Huỳnh Hoàng	Thịnh	Nam	16/07/2000	Cà Mau	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
187	Nguyễn Đình	Thọ	Nam	08/03/1988	Hà Tĩnh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
188	Lê Trần Minh	Thư	Nữ	20/12/1996	Bình Dương	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
189	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	Nữ	27/04/2000	Gia Lai	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
190	Nguyễn Phương	Thư	Nữ	25/11/2003	Bến Tre	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
191	Nguyễn Thị Hoài	Thư	Nữ	18/04/2000	Đắk Lắk	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
192	Trần Minh	Thư	Nữ	01/01/2003	Long An	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
193	Lê Nguyễn Trang	Thy	Nữ	19/8/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
194	Phạm Quy	Tính	Nam	03/05/1993	Đồng Tháp	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
195	Hồ Nhật	Toàn	Nam	28/10/2000	Bình Thuận	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
196	Nguyễn Ngọc Khánh	Trà	Nữ	02/09/2003	Đồng Tháp	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
197	Dương Thị	Trâm	Nữ	04/02/1996	Quảng Ngãi	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
198	Huỳnh Trần Bảo	Trâm	Nữ	06/07/2003	Tiền Giang	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
199	Nguyễn Huỳnh Thùy	Trân	Nữ	04/03/2003	Phú Yên	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
200	Bùi Trần Thu	Trang	Nữ	14/09/2002	Khánh Hòa	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
201	Lê Thị Huyền	Trang	Nữ	26/09/2003	Quảng Bình	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
202	Lê Thị Khánh	Trang	Nữ	29/07/1996	Bình Phước	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
203	Phan Minh	Triết	Nam	11/08/2003	Bình Dương	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
204	Huỳnh Tú	Trinh	Nữ	09/12/2002	Đà Nẵng	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
205	Trần Thị Nhật	Trinh	Nữ	18/02/2003	Đồng Tháp	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
206	Hồ Quang	Trọng	Nam	02/01/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
207	Nguyễn Cẩm	Tú	Nữ	05/11/2000	Lạng Sơn	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
208	Nguyễn Như	Tuyết	Nữ	14/03/2003	Tây Ninh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
209	Đặng Thị Thảo	Vân	Nữ	22/10/2002	Gia Lai	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
210	Lê Thị Thu	Vân	Nữ	29/08/1988	Đồng Nai	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
211	Mạch Văn	Vương	Nam	07/11/2001	Thanh Hóa	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
212	Nguyễn Tường	Vy	Nữ	22/12/2001	Bình Định	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu

STT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Định hướng
213	Hoàng Thị Hải	Yến	Nữ	11/01/1984	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
214	Kiều Ngọc	Yến	Nữ	13/04/2000	An Giang	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
215	Nguyễn Thị	Yến	Nữ	26/12/1997	Nghệ An	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
216	Trần Thị Kim	Yến	Nữ	30/09/1991	Bình Dương	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu
217	Nguyễn Duy	An	Nữ	13/02/1978	Long An	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
218	Nguyễn Hoàng	Anh	Nữ	30/7/1976	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
219	Nguyễn Hồng	Anh	Nữ	04/12/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
220	Nguyễn Phúc	Anh	Nam	24/11/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
221	Phan Lê Minh	Anh	Nam	09/02/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
222	Bùi Ngọc Nguyên	Bình	Nam	22/07/1999	Bình Thuận	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
223	Trương Kim Bảo	Châu	Nữ	17/11/1986	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
224	Mai Linh	Chi	Nữ	12/06/1998	Hà Nội	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
225	Huỳnh Thủy Sơn	Đài	Nữ	20/12/1998	An Giang	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
226	Nguyễn Lương Huỳnh	Đào	Nữ	11/01/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
227	Lâm Thành	Đạt	Nam	18/01/1999	Tây Ninh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
228	Phạm Thành	Đạt	Nam	31/12/1998	Tây Ninh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
229	Nguyễn Khánh	Dung	Nữ	23/09/2002	Bình Phước	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
230	Bùi Thị Thùy	Dương	Nữ	25/01/2003	Tiền Giang	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
231	Lê Thị	Duyên	Nữ	09/04/1974	Tây Ninh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
232	Văn Hoàng Ngân	Giang	Nữ	23/10/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
233	Cao Vũ Thanh	Hà	Nữ	12/10/1991	Bà Rịa – Vũng Tàu	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
234	NguyễN Thị NgọC	Hà	Nữ	12/10/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
235	Trần Huyền Nhật	Hạ	Nữ	25/06/1992	Đắk Lắk	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
236	Nguyễn Lê Ngọc	Hân	Nữ	13/04/1997	Phú Yên	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
237	Mai Thanh	Hằng	Nữ	26/03/1988	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
238	Trần Thị Thu	Hằng	Nữ	07/07/1990	Nghệ An	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
239	Lý Thị	Hậu	Nữ	05/02/1999	Lào Cai	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng

STT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Định hướng
240	Nguyễn Thị Minh	Hiền	Nữ	17/10/2002	Gia Lai	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
241	Trần Thanh	Hiếu	Nam	24/01/1981	An Giang	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
242	Lê Như	Hoài	Nữ	14/06/2002	Đồng Tháp	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
243	Trịnh Lê Chiêu	Hoàng	Nữ	08/04/1999	Phú Yên	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
244	Đàm Văn	Hùng	Nam	28/09/1994	Quảng Bình	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
245	Nguyễn Tuấn	Hưng	Nam	01/11/2003	Hà Nội	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
246	Nguyễn Thị Thu	Hương	Nữ	14/03/2000	Tây Ninh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
247	Phan Nguyễn Quỳnh	Hương	Nữ	09/05/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
248	Võ Hoàng	Hương	Nữ	14/05/1998	Đắk Lắk	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
249	Nguyễn Gia	Huy	Nam	15/06/2001	Khánh Hòa	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
250	Nguyễn Nguyên	Huy	Nam	03/03/2003	Ninh Thuận	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
251	La Thị Thanh	Huyền	Nữ	12/09/1988	Đồng Tháp	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
252	Vũ Khánh	Huyền	Nữ	21/12/1997	Đắk Lắk	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
253	Bồ Trung	Huynh	Nam	02/08/1988	Bình Dương	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
254	Nguyễn Văn	Huynh	Nam	13/09/2000	Thanh Hóa	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
255	Nguyễn Hương	Huỳnh	Nữ	05/06/2000	Vĩnh Long	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
256	Đỗ Thị Siếu	Kim	Nữ	28/10/2002	An Giang	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
257	Đào Ngọc	Lam	Nữ	24/04/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
258	Dương Ngọc	Linh	Nữ	04/12/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
259	Hoàng Diệu	Linh	Nữ	27/05/2001	Gia Lai	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
260	Lê Khánh	Linh	Nữ	05/04/2001	Bình Phước	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
261	Tưởng Bảo	Linh	Nữ	29/09/1990	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
262	Võ Thị Ngọc	Linh	Nữ	06/09/2000	Bình Định	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
263	Đỗ Đoàn Văn	Long	Nam	30/08/1998	An Giang	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
264	Nguyễn Hải	Long	Nam	30/05/1999	An Giang	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
265	Hồ Phúc	Luân	Nam	13/12/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
266	Nguyễn Thị	Lý	Nữ	16/08/1982	Thanh Hóa	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng

STT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Định hướng
267	Nguyễn Thị	Mận	Nữ	20/04/1992	Tây Ninh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
268	Nguyễn Thị Tuyết	Minh	Nữ	19/02/1991	Tây Ninh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
269	Nguyễn Thị Kiều	My	Nữ	27/10/1988	Bình Phước	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
270	Nguyễn Phan Hoàng	Nam	Nam	14/02/1994	Tây Ninh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
271	Nguyễn Trọng	Nam	Nam	09/09/1976	Hà Nội	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
272	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	Nữ	16/10/2000	Đồng Nai	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
273	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	Nữ	22/02/2001	Tây Ninh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
274	Nguyễn Trần Bảo	Ngọc	Nữ	12/04/1997	Quảng Trị	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
275	Đoàn Thị Thảo	Nguyên	Nữ	28/05/1999	Tây Ninh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
276	Lê Nguyễn Thanh	Nguyên	Nữ	16/02/2001	Tây Ninh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
277	Võ Hồng Thảo	Nguyên	Nữ	18/03/1992	Tây Ninh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
278	Lữ Thị Thùy	Nguyệt	Nữ	01/04/1992	Khánh Hòa	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
279	Phạm Thị Thanh	Nhàn	Nữ	23/06/1982	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
280	Huỳnh Trọng	Nhân	Nam	25/01/1993	Tây Ninh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
281	Nguyễn Quang	Nhân	Nam	11/02/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
282	Hồ Quốc	Nhật	Nam	17/08/1986	Huế	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
283	Hoàng Nguyễn Yến	Nhi	Nữ	23/07/2000	Đồng Nai	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
284	Nguyễn Lê Bảo	Nhi	Nữ	03/01/2001	Phú Yên	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
285	Phạm Ngọc	Nhi	Nữ	14/09/1005	Bến Tre	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
286	Phạm Thị Thanh	Như	Nữ	10/02/2000	Đắk Lắk	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
287	Trần Nguyễn Quỳnh	Như	Nữ	16/08/1994	Tây Ninh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
288	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	14/06/1997	Tây Ninh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
289	Võ Thị Hồng	Nhung	Nữ	24/07/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
290	Trần Minh	Nhựt	Nam	17/10/1998	Tây Ninh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
291	Đỗ Thị Tứ	Phi	Nữ	27/11/1999	Bình Định	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
292	Phạm Như	Phong	Nam	15/12/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
293	Đỗ Tuấn	Phúc	Nam	20/04/1999	Bà Rịa – Vũng Tàu	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng

STT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Định hướng
294	Nguyễn Đình	Phúc	Nam	05/04/2000	Bà Rịa – Vũng Tàu	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
295	Nguyễn Thanh	Phúc	Nữ	06/12/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
296	Nguyễn Thiên	Phúc	Nam	22/01/2000	Long An	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
297	Nguyen Thi	Phung	Nữ	02/04/1986	Quảng Ngãi	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
298	Vương Kim	Phụng	Nữ	27/07/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
299	Nguyễn Đỗ Kim	Phượng	Nữ	25/04/1999	Đắk Nông	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
300	Lê Thái	Quân	Nam	21/10/2000	Quảng Bình	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
301	Vũ Hồng	Quân	Nam	12/05/2001	Bình Phước	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
302	Nguyễn Minh	Quang	Nam	02/09/1999	Lâm Đồng	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
303	Nguyễn Trung	Quốc	Nam	29/01/1997	Long An	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
304	Nguyễn Ngọc Tố	Quyên	Nữ	03/07/2002	Bình Định	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
305	Nguyễn Ngọc Phương	Quỳnh	Nữ	16/7/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
306	Nguyễn Ngọc Trúc	Quỳnh	Nữ	26/9/1998	Tiền Giang	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
307	Phạm Quang	Sáng	Nam	19/07/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
308	Nguyễn Nhật	Tân	Nam	16/04/2000	Đồng Nai	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
309	Hồ Xuân	Thắm	Nữ	16/12/1996	Khánh Hòa	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
310	Nguyễn Thị Ngọc	Thắm	Nữ	27/10/1986	Khánh Hòa	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
311	Phạm Việt	Thắng	Nam	02/12/2000	Quảng Ngãi	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
312	Nguyễn Thị Phương	Thanh	Nữ	07/02/2000	Hải Dương	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
313	Nguyễn Thị An	Thành	Nữ	28/01/1990	Bình Định	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
314	Phạm Thị Phương	Thảo	Nữ	16/10/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
315	Phạm Ngọc Hồng	Thịnh	Nam	16/05/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
316	Phan Gia	Thọ	Nam	28/10/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
317	Lê Thị Bảo	Thoa	Nữ	01/11/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
318	Võ Quang	Thoại	Nam	20/06/1989	Long An	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
319	Nguyễn Lê Anh	Thư	Nữ	18/05/1989	Tây Ninh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
320	Nguyễn Minh	Thư	Nữ	08/11/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng

STT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Định hướng
321	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	Nữ	17/06/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
322	Nguyễn Thị	Thùy	Nữ	14/7/1992	Hà Tĩnh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
323	Nguyễn Bích	Trâm	Nữ	31/05/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
324	Lê Trần Bảo	Trân	Nữ	01/09/2003	Long An	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
325	Nguyễn Phan Thuỳ	Trang	Nữ	19/04/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
326	Phạm Ngọc Minh	Trang	Nữ	01/04/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
327	Hà Quốc	Trí	Nam	21/05/2002	Tây Ninh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
328	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	Nữ	02/09/1996	Gia Lai	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
329	Lê Thị Thanh	Tuyền	Nữ	30/03/1998	Tây Ninh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
330	Phạm Thị Thu	Uyên	Nữ	07/03/1997	Quảng Ngãi	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
331	Phan Ngọc Ý	Vân	Nữ	15/10/1998	Bình Thuận	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
332	Lê Thị Vi	Vi	Nữ	02/01/1993	Bình Định	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
333	Nguyễn Lâm Thúy	Vi	Nữ	16/08/1985	Tây Ninh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
334	Dương Quốc	Việt	Nam	07/07/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
335	Tôn Nữ	Vinh	Nữ	19/02/1994	Quảng Ngãi	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
336	Nguyễn Hoàng	Vũ	Nam	12/02/2002	Lâm Đồng	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
337	Nguyễn Thị Thuỳ	Vương	Nữ	14/04/2003	Bến Tre	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
338	Nguyễn Lê	Vy	Nữ	03/03/2002	Cà Mau	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
339	Tạ Thị Thảo	Vy	Nữ	30/3/2000	Tây Ninh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
340	Lê Thị Yến	Xuân	Nữ	19/01/1999	Đồng Tháp	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
341	Phạm Hải	Yến	Nữ	09/5/1995	Tây Ninh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
342	Trần Phan Hoàng	Yến	Nữ	13/9/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng
343	Đặng Tấn Quốc	An	Nam	28/01/2002	Long An	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu
344	Lê Huy	Bình	Nam	10/09/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu
345	Lưu Duy	Đông	Nam	06/12/2001	Lâm Đồng	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu
346	Lê Trịnh Thanh	Dương	Nữ	08/10/2001	Đà Nẵng	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu
347	Nguyễn Ngọc Kỳ	Duyên	Nữ	21/09/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu

STT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Định hướng
348	Nguyễn Thị Ninh	Giang	Nữ	01/01/2000	Quảng Nam	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu
349	Trần Huỳnh Thiên	Hà	Nữ	08/6/2003	Bình Thuận	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu
350	Vũ Thị Minh	Hiền	Nữ	04/02/1999	Kon Tum	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu
351	Đặng Vũ Minh	Hoàng	Nam	12/10/2003	Khánh Hòa	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu
352	Đinh Văn	Hoàng	Nam	14/12/1999	Nghệ An	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu
353	Lê Đức	Khải	Nam	01/12/2003	Bình Dương	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu
354	Lê Thị	Khuyên	Nữ	22/06/1994	Long An	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu
355	Nguyễn Hoàng	Liễm	Nam	28/08/2001	Phú Yên	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu
356	Nguyễn Thị Phương	Linh	Nữ	16/09/2000	Lâm Đồng	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu
357	Hồ Ái	Loan	Nữ	09/05/2003	Bình Định	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu
358	Đào Văn	Long	Nam	29/01/2000	Hải Dương	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu
359	Nguyễn	Lực	Nam	02/12/1998	Đắk Lắk	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu
360	Lữ Ngọc	Mai	Nữ	02/09/1990	Thanh Hóa	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu
361	Trương Ngọc	Minh	Nữ	07/06/2000	Bến Tre	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu
362	Đặng Nguyễn Kim	Ngân	Nữ	29/05/2002	Bến Tre	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu
363	Phan Kim Thu	Ngân	Nữ	22/12/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu
364	Võ Thị Bảo	Ngân	Nữ	14/06/2003	Ninh Thuận	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu
365	Chu Bích	Ngọc	Nữ	31/07/2003	Lâm Đồng	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu
366	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	Nữ	20/01/2003	Quảng Nam	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu
367	Trần Thị Bích	Ngọc	Nữ	25/11/2001	Cà Mau	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu
368	Đinh Thị Thu	Nguyên	Nữ	20/08/2002	An Giang	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu
369	Bùi Thị Ý	Nhi	Nữ	18/01/2000	Khánh Hòa	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu
370	Trịnh Lâm An	Nhi	Nữ	01/07/2002	Quảng Ngãi	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu
371	Huỳnh Tấn	Phong	Nam	04/01/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu
372	Mai Thành	Phương	Nam	20/06/1989	Thành phố Hồ Chí Minh	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu
373	Nguyễn Văn	Quân	Nam	28/12/1999	Bình Dương	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu
374	Nguyễn Ngọc Phương	Quyên	Nữ	03/10/2003	An Giang	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu

STT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Định hướng
375	Lê Văn	Sơn	Nam	17/03/2003	Thanh Hóa	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu
376	Nguyễn Chí	Thái	Nam	25/07/2003	Hải Phòng	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu
377	Đặng Tô Ngọc	Thảo	Nữ	13/07/2003	Đồng Nai	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu
378	Lê Ngọc Anh	Thư	Nữ	24/01/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu
379	Ngô Thị Ngọc	Tiên	Nữ	31/05/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu
380	Nguyễn Phước	Tiến	Nam	09/03/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu
381	Nguyễn Thụy Thùy	Trang	Nữ	24/08/1997	Lâm Đồng	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu
382	Nguyễn Ngọc	Trịnh	Nam	12/01/1980	Hưng Yên	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu
383	Trịnh Việt	Tuấn	Nam	02/05/1986	Thành phố Hồ Chí Minh	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu
384	Huỳnh Phương	Uyên	Nữ	28/06/2003	Khánh Hòa	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu
385	Ngô Thế	Vinh	Nam	17/08/1999	Kon Tum	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu
386	Vũ Quang	Vinh	Nam	21/7/1995	Thái Nguyên	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu
387	Nguyễn Hoài	Vũ	Nam	01/08/1977	Quảng Ngãi	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu
388	Nguyễn Thế	Anh	Nam	29/10/1991	Long An	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng
389	Trịnh Hoàng Vân	Anh	Nữ	05/11/2000	Đồng Nai	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng
390	Lê Thị Ngọc	Ánh	Nữ	29/04/1999	Nghệ An	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng
391	Trình Văn	Cang	Nam	29/11/1992	Bình Định	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng
392	Nguyễn Trần Cẩm	Châu	Nữ	15/04/2001	Đà Nẵng	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng
393	Tạ Quốc	Dũng	Nam	06/04/1995	Tiền Giang	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng
394	Nguyễn Ngọc	Giang	Nam	29/03/2000	Nam Định	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng
395	Hoàng Đình	Hải	Nam	19/04/2000	Gia Lai	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng
396	Dương Bảo	Hân	Nữ	17/12/2002	Bạc Liêu	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng
397	Phan Nguyễn Bảo	Hân	Nữ	15/10/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng
398	Nguyễn Lê Khánh	Hằng	Nữ	26/10/2001	Gia Lai	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng
399	Ngô Phương	Hòa	Nữ	03/05/2001	Gia Lai	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng
400	Võ Thu	Hoài	Nữ	15/03/1989	Nghệ An	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng
401	Bùi Vũ Huy	Hoàng	Nam	01/09/2002	Đồng Nai	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng

STT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Định hướng
402	Trương Minh	Hoàng	Nam	10/02/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng
403	Mai Lê Thiên	Hương	Nữ	12/10/1985	Khánh Hòa	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng
404	Trịnh Lương Tuấn	Khải	Nam	09/09/2001	Lâm Đồng	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng
405	Nguyễn Minh	Khanh	Nữ	01/02/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng
406	Đinh Lê Hoàng	Khoa	Nam	27/02/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng
407	Phạm Đăng	Khoa	Nam	08/02/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng
408	Trần Đức Đăng	Khương	Nam	14/10/1989	Thành phố Hồ Chí Minh	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng
409	Triệu Thùy	Linh	Nữ	18/6/2000	Vĩnh Phúc	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng
410	Đỗ Văn	Luận	Nam	30/03/1993	Đắk Lắk	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng
411	Nguyễn Trường	Luật	Nam	03/12/1991	Đồng Nai	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng
412	Nguyễn Yến	Ly	Nữ	15/07/2001	Bình Định	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng
413	HoàNg Lê	Minh	Nam	15/12/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng
414	Nguyễn Thị Thuý	Ngân	Nữ	22/12/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng
415	Lê Thanh	Nhã	Nam	22/06/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng
416	Nguyễn Bá	Nhật	Nam	14/02/2002	Bà Rịa – Vũng Tàu	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng
417	Đinh Yến	Nhi	Nữ	25/05/1996	Khánh Hòa	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng
418	Nguyễn Tấn	Phong	Nam	30/08/1981	Thành phố Hồ Chí Minh	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng
419	Lê Nguyễn Hồng	Phúc	Nữ	10/11/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng
420	Đặng Thị Linh	Phương	Nữ	20/10/1998	Thanh Hóa	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng
421	Phạm Thị Mỹ	Phương	Nữ	19/06/2003	Quảng Ngãi	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng
422	Tạ Nam	Phương	Nữ	08/04/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng
423	Trần Ngọc Hoàng	Quân	Nam	24/10/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng
424	Đặng Phương	Quốc	Nam	22/10/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng
425	Lê Phương	Quỳnh	Nữ	28/02/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng
426	Trần Minh	Sơn	Nam	25/01/2000	Đắk Lắk	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng
427	Võ Tấn	Tài	Nam	13/10/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng
428	Lê Trần Phương	Thảo	Nữ	25/10/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng

STT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Định hướng
429	Phan Phương	Thảo	Nữ	14/4/2000	Hà Tĩnh	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng
430	Vũ Minh	Thường	Nam	06/09/1983	Nghệ An	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng
431	Trương Thị Kim	Thy	Nữ	19/02/1998	Gia Lai	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng
432	Nguyễn Xuân	Toàn	Nam	28/02/1993	Đắk Lắk	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng
433	Ao Lê Kim	Trân	Nữ	26/05/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng
434	Lê Thu	Trang	Nữ	01/02/2000	Thanh Hóa	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng
435	Nguyễn Ngọc Thùy	Trang	Nữ	02/09/2000	Đồng Nai	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng
436	Trần Linh	Vũ	Nam	26/03/1988	Bình Dương	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng
437	Nguyễn Ngọc Hoàng	Ân	Nam	03/03/2002	Quảng Nam	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
438	Mai Linh Hồng	Anh	Nữ	12/4/2002	Bình Phước	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
439	Nguyễn Đình	Anh	Nam	20/03/1999	Gia Lai	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
440	Nguyễn Đức	Anh	Nam	05/01/2003	Đồng Tháp	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
441	Nguyễn Hoàng Ngọc	Anh	Nữ	14/03/2000	Quảng Trị	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
442	Nguyễn Lê Quỳnh	Anh	Nữ	05/02/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
443	Nhâm Nguyễn Ngọc	Anh	Nữ	01/08/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
444	Phan Lâm	Anh	Nam	09/11/2003	Đắk Lắk	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
445	Vũ Lê Phương	Anh	Nữ	01/04/2000	Đắk Lắk	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
446	Phạm Minh	Ánh	Nữ	23/10/1998	Đắk Lắk	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
447	Nguyễn Minh	Chánh	Nam	23/11/1997	Đồng Tháp	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
448	Mai Văn	Châu	Nam	23/07/1990	Đồng Nai	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
449	Phạm Ngọc	Diễm	Nữ	28/03/1997	Kon Tum	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
450	Thái Khải	Điệp	Nữ	28/08/2002	Đà Nẵng	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
451	Nguyễn Thị	Dương	Nữ	22/05/1995	Quảng Nam	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
452	Nguyễn Bùi Anh	Duy	Nam	23/10/2003	Bà Rịa – Vũng Tàu	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
453	Bùi Thị Mỹ	Duyên	Nữ	25/12/2001	Quảng Ngãi	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
454	Cao Mỹ Lệ	Duyên	Nữ	07/03/1996	Bình Định	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
455	Trần Thị Kỳ	Duyên	Nữ	26/08/1998	Quảng Ngãi	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu

STT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Định hướng
456	Nguyễn Trần Hương	Giang	Nữ	27/08/2003	Thanh Hóa	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
457	Phùng Thủy Châu	Giang	Nữ	18/02/1998	Quảng Trị	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
458	Nguyễn Thị Việt	Hà	Nữ	27/08/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
459	Lê Hoàng Bảo	Hân	Nữ	11/10/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
460	Trần Thị	Hạnh	Nữ	01/10/1996	Phú Yên	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
461	Nguyễn Diệu	Hoa	Nữ	10/11/1994	Quảng Ninh	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
462	Huỳnh Cao Nữ	Hoàng	Nữ	24/10/1997	Quảng Ngãi	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
463	Phan Thị Ánh	Hồng	Nữ	27/08/1999	Quảng Trị	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
464	Nguyễn Nhật	Hưng	Nam	15/12/2003	Tiền Giang	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
465	Phạm Phúc	Hưng	Nam	12/07/2003	Tây Ninh	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
466	Đinh Thị Lan	Hương	Nữ	07/03/2003	Kiên Giang	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
467	Huỳnh	Hương	Nữ	22/01/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
468	Nguyễn Thị Diễm	Hương	Nữ	19/11/1994	Long An	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
469	Nguyễn Thị Thu	Hương	Nữ	09/10/1992	Khánh Hòa	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
470	Phạm Lan	Hương	Nữ	05/09/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
471	Trương Thị Thiên	Hương	Nữ	19/12/1997	Trà Vinh	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
472	Lê Thị Khánh	Huyền	Nữ	10/11/1999	Quảng Bình	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
473	Phạm Ngọc	Huyền	Nữ	15/03/2003	Lâm Đồng	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
474	Quang Thanh	Huyền	Nữ	09/04/2002	Đắk Lắk	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
475	Vũ Thị	Huyền	Nữ	03/02/2000	Đắk Lắk	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
476	Nguyễn Hào	Khang	Nam	04/07/2002	Gia Lai	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
477	Trần Bảo	Khanh	Nam	30/10/2001	Quảng Trị	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
478	Phạm Đình	Kiên	Nam	02/11/1978	Hải Dương	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
479	Đỗ Thị Mỹ	Linh	Nữ	25/06/2003	Khánh Hòa	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
480	Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	21/08/2002	Khánh Hòa	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
481	Trần Thục Lam	Linh	Nữ	25/07/1999	Long An	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
482	Trương Lê Thùy	Linh	Nữ	02/05/2003	Quảng Nam	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu

STT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Định hướng
483	Ngô Thị	Loan	Nữ	07/07/1998	Bình Phước	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
484	Nguyễn Thị Diễm	Ly	Nữ	01/01/2003	Bình Thuận	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
485	Phạm Cao	Minh	Nam	01/01/2000	Long An	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
486	Nguyễn Ngọc Lê	My	Nữ	20/11/2000	Đắk Lắk	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
487	Nguyễn Yên	My	Nữ	22/01/2003	Phú Yên	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
488	Võ Thị Hà	My	Nữ	10/11/1992	Quảng Trị	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
489	Chu Dương Hằng	Ngân	Nữ	22/03/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
490	Lê Thị HoàNg	Ngân	Nữ	13/10/2000	Bà Rịa – Vũng Tàu	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
491	Nguyễn Thanh Thảo	Ngân	Nữ	18/10/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
492	Phạm Thị Mỹ	Ngân	Nữ	25/01/2003	Bình Thuận	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
493	Phan Thị Kim	Ngân	Nữ	08/08/2000	Bình Thuận	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
494	Vương Phạm Kim	Ngân	Nữ	07/04/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
495	Đoàn Hồng	Ngọc	Nữ	03/08/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
496	Phan Hoàng Bảo	Ngọc	Nữ	29/08/2003	Kiên Giang	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
497	Phùng Lê Bảo	Ngọc	Nữ	09/11/2002	Lâm Đồng	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
498	Trịnh Khánh Bảo	Ngọc	Nữ	23/06/2003	Khánh Hòa	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
499	Nguyễn Bảo	Nguyên	Nữ	17/02/2003	Bình Thuận	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
500	Trần Khánh	Nguyên	Nữ	06/09/2003	Kiên Giang	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
501	Lê Ngọc Thanh	Nguyệt	Nữ	29/08/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
502	Nguyễn Thị Phú	Nhân	Nữ	05/09/2001	Đắk Lắk	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
503	Lê Thị Ý	Nhi	Nữ	12/04/1999	Lâm Đồng	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
504	Mai Thị Yến	Nhi	Nữ	16/12/2000	Đồng Nai	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
505	Nguyễn Khương	Nhi	Nữ	27/01/2003	Đắk Lắk	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
506	Phan Đoàn Phương	Nhi	Nữ	03/11/2001	Sóc Trăng	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
507	Huỳnh Đặng Thị	Như	Nữ	02/01/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
508	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	Nữ	30/06/2000	Bình Định	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
509	Lê DìNh	Phong	Nam	16/09/1999	Lâm Đồng	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu

STT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Định hướng
510	Hà Lê Anh	Phú	Nam	28/7/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
511	Lê Nguyễn Hữu	Phúc	Nam	06/01/2001	Bình Thuận	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
512	Nguyễn Trọng	Phúc	Nam	28/06/2003	Đồng Tháp	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
513	Nguyễn Văn Trường	Phúc	Nam	12/06/2003	Long An	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
514	Huỳnh Mai Thanh	Phương	Nữ	29/04/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
515	Trần Nam	Phương	Nữ	25/7/2003	Đồng Tháp	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
516	Trần Như	Phượng	Nữ	28/02/2002	An Giang	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
517	Phạm Hồng	Quân	Nam	24/12/1998	Bình Thuận	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
518	Hồ Minh	Quang	Nam	27/08/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
519	Mai Văn	Quảng	Nam	04/10/2002	Phú Thọ	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
520	Đỗ Ngọc	Quý	Nữ	20/02/1986	Bà Rịa – Vũng Tàu	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
521	Đàm Thục	Quyên	Nữ	26/12/2003	Khánh Hòa	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
522	Nguyễn Hoàng	Quyên	Nữ	26/06/2000	Kon Tum	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
523	Vòng Thế	Quyền	Nam	28/10/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
524	Nguyễn Mai	Quỳnh	Nữ	22/10/2003	Khánh Hòa	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
525	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	01/01/2001	Đồng Tháp	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
526	Huỳnh Thị Tuyết	Sương	Nữ	04/06/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
527	Trương Khánh	Sương	Nữ	31/08/2003	Hà Tĩnh	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
528	Trần Lê Minh	Tâm	Nữ	30/06/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
529	Nguyễn Mạnh	Thanh	Nam	21/01/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
530	Võ Đoàn Huệ	Thanh	Nữ	15/09/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
531	Bùi Huy	Thành	Nam	14/07/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
532	Nguyễn Minh	Thành	Nam	13/7/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
533	Đậu Phương	Thảo	Nữ	15/01/2002	Đắk Lắk	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
534	Hà Thị	Thảo	Nữ	24/02/1997	Gia Lai	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
535	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	01/05/1984	Bến Tre	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
536	Phan Ngọc Minh	Thi	Nữ	02/11/2003	Khánh Hòa	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu

STT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Định hướng
537	Huỳnh Trần Hoài	Thu	Nữ	03/09/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
538	Trần Minh	Thu	Nữ	21/06/2001	Quảng Bình	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
539	Hồ Thị Anh	Thư	Nữ	20/01/1996	Quảng Nam	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
540	Lê Nguyễn Minh	Thư	Nữ	18/11/2003	Khánh Hòa	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
541	Lê Thị Mai	Thương	Nữ	31/01/1996	Đồng Tháp	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
542	Nguyễn Kim	Thuỵ	Nữ	09/09/2002	Bà Rịa – Vũng Tàu	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
543	Đặng Trần Thanh	Thúy	Nữ	16/11/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
544	Trần Thị Thanh	Thúy	Nữ	01/04/2001	Bình Phước	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
545	Trần Thị Thu	Thủy	Nữ	04/10/1996	Hà Tĩnh	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
546	Nguyễn An	Thy	Nữ	29/10/2003	Tây Ninh	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
547	Nguyễn An	Thy	Nữ	29/10/2003	Tây Ninh	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
548	Châu Thị Mỷ	Tiên	Nữ	14/11/2003	Tây Ninh	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
549	Phan Trọng	Tiến	Nam	18/11/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
550	Huỳnh Bá	Tín	Nam	20/05/1999	Long An	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
551	Nguyễn Ngọc	Toàn	Nam	05/01/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
552	Trần Thị Kiều	Trân	Nữ	25/08/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
553	Võ Thị Huyền	Trân	Nữ	19/06/2002	Kiên Giang	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
554	Lê Trần Diệu	Trang	Nữ	14/08/2003	Lâm Đồng	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
555	Nguyễn Thị Khánh	Trang	Nữ	30/05/2003	Bình Thuận	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
556	Phạm Mai	Trúc	Nữ	21/09/2001	Nam Định	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
557	Trương Hoàng	Trúc	Nữ	21/03/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
558	Lê Quang	Trung	Nam	11/08/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
559	Trần Kim	Tuyến	Nữ	17/10/2003	Bình Phước	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
560	Trần Thị Thanh	Tuyền	Nữ	03/04/2000	Đồng Tháp	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
561	Nguyễn Mai	Uy	Nữ	30/09/2003	Phú Yên	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
562	Hồ Vũ	Uyên	Nữ	28/07/2002	Bến Tre	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
563	Lê Thị Tuyết	Vân	Nữ	26/03/1995	Tây Ninh	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu

STT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Định hướng
564	Nguyễn Tường	Vân	Nữ	03/07/2003	Quảng Nam	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
565	Trịnh Đình	Văn	Nam	03/05/2000	Bình Thuận	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
566	Cao Khải	Vy	Nữ	21/11/2003	Cần Thơ	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
567	Hồ Thị Thảo	Vy	Nữ	27/01/2003	Đồng Nai	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
568	Nguyễn Ngọc Khánh	Vy	Nữ	12/04/2002	Tiền Giang	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
569	Nguyễn Thị Thảo	Vy	Nữ	25/03/2003	Huế	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
570	Phan Trần Diễm	Vy	Nữ	09/11/2003	Kiên Giang	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
571	Trương Thị Khánh	Vy	Nữ	29/08/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu
572	Lê Thị Thuỳ	An	Nữ	09/07/1994	Lâm Đồng	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
573	Nguyễn Thị Hội	An	Nữ	27/10/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
574	Nguyễn Hoàng	Ân	Nam	28/10/1993	Tiền Giang	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
575	Đặng Lan	Anh	Nữ	11/08/2003	Tây Ninh	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
576	Lê Minh	Anh	Nữ	15/06/2000	An Giang	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
577	Hồ Gia	Bảo	Nữ	20/02/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
578	Đỗ Thanh	BìNh	Nam	20/07/1993	Bình Định	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
579	Trần Phú	Bình	Nam	18/03/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
580	Hoàng Huyền	Châu	Nữ	01/10/2003	Đồng Nai	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
581	Quách Ngọc Minh	Châu	Nữ	28/04/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
582	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	31/05/1998	Lâm Đồng	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
583	Trần Vĩnh	Đạt	Nam	28/06/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
584	Trần Thị Ngọc	Diệp	Nữ	10/03/1992	Đắk Lắk	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
585	Trịnh Cần	Đức	Nam	15/08/1999	An Giang	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
586	Trịnh Lê Hoài	Đức	Nam	28/07/1999	Cà Mau	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
587	Phùng Tuấn	Dũng	Nam	17/02/1985	Hải Phòng	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
588	Võ Chí	Dũng	Nam	17/04/1993	Bình Thuận	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
589	Vương Đặng Thùy	Dương	Nữ	29/08/1994	Tiền Giang	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
590	Nguyễn Huỳnh	Giao	Nữ	24/08/2001	Cần Thơ	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng

STT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Định hướng
591	Đinh Thị Khánh	Hà	Nữ	29/5/1997	Bà Rịa – Vũng Tàu	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
592	Phạm Trần Thu	Hà	Nữ	30/12/1972	Khánh Hòa	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
593	Trần Dức	Hà	Nam	26/10/1984	Thành phố Hồ Chí Minh	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
594	Đỗ Lệ	Hằng	Nữ	01/09/1998	Quảng Bình	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
595	Trương Thị Thuý	Hạnh	Nữ	08/11/1987	Thành phố Hồ Chí Minh	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
596	Nguyễn Đức	Hảo	Nam	19/05/2000	Đắk Lắk	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
597	Lê Chí	Hiếu	Nam	28/05/2003	Hà Tĩnh	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
598	Trần Thị Hồng	Hoa	Nữ	24/10/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
599	Phan Quang	Hưng	Nam	08/02/2003	Huế	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
600	Nguyễn Thị Thanh	Hương	Nữ	01/02/1990	Ninh Thuận	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
601	Lê Đình	Huy	Nam	23/11/1983	Thành phố Hồ Chí Minh	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
602	Lê Viết Gia	Huy	Nam	06/12/2001	Quảng Nam	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
603	Nguyễn Đào Triệu	Huy	Nữ	19/09/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
604	Phạm Quốc	Huy	Nam	02/05/1999	Phú Thọ	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
605	Lê Thị Thanh	Huyền	Nữ	15/05/2001	Bình Thuận	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
606	Mai Thu	Huyền	Nữ	15/09/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
607	Nguyễn Thị An	Huyền	Nữ	16/02/1996	Lâm Đồng	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
608	Trần Gia	Khánh	Nam	18/08/1987	Hà Nội	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
609	Bùi Thị	Kiều	Nữ	05/05/2002	Gia Lai	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
610	Bùi Trúc	Lam	Nam	25/09/1984	Thành phố Hồ Chí Minh	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
611	Nguyễn Thanh	Lam	Nữ	15/09/2000	Bến Tre	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
612	Trần Thị Kim	Liên	Nữ	12/01/2000	Lâm Đồng	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
613	Lê Khánh	Linh	Nữ	20/10/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
614	Phạm Thị Kiều	Linh	Nữ	30/11/1999	Lâm Đồng	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
615	Phan Ngọc	Mi	Nữ	01/09/2003	Bình Định	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
616	Huỳnh Dương Khánh	Minh	Nữ	22/04/2003	Cà Mau	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
617	Nguyễn Thị Tiểu	My	Nữ	23/10/2000	Quảng Nam	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng

STT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Định hướng
618	Đỗ Nguyễn Hoàng	Nam	Nam	28/08/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
619	Nguyễn Thị Tuyết	Nga	Nữ	29/08/1979	Long An	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
620	Vũ Thị Kim	Ngân	Nữ	27/01/2000	Bạc Liêu	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
621	Đồng Phương Minh	Ngọc	Nữ	24/09/2003	Hà Nội	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
622	Võ Trí	Nhân	Nam	02/09/1998	Ninh Thuận	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
623	Cao Thị	Phú	Nữ	18/06/1996	Hà Nội	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
624	Nguyễn Thị Diễm	Phúc	Nữ	14/05/2002	Ninh Thuận	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
625	Phùng Thị Thu	Phương	Nữ	26/08/2003	Đắk Nông	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
626	Trương Thị Thu	Phương	Nữ	20/04/1994	Quảng Ngãi	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
627	Trần Vĩ	Phượng	Nam	17/6/1992	Quảng Ngãi	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
628	Đào Phú	Quang	Nam	25/10/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
629	Lê Hà Ái	Quyên	Nữ	16/10/2003	Ninh Thuận	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
630	Phạm Đình	Quyền	Nam	05/10/1995	Hà Tĩnh	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
631	Nguyễn Trường	Sơn	Nam	30/03/1995	Lâm Đồng	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
632	Khương Văn	Tài	Nam	28/10/2002	Thanh Hóa	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
633	Nguyễn Thành	Tài	Nam	08/6/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
634	Đoàn Phương	Tâm	Nữ	29/01/2003	Đắk Lắk	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
635	Vũ Thị	Tặng	Nữ	14/06/1994	Gia Lai	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
636	Nguyen The	Thanh	Nam	20/06/1977	Hà Nội	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
637	Trần Thế Đan	Thanh	Nữ	31/05/1990	Thành phố Hồ Chí Minh	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
638	Trần Thị Tiến	Thanh	Nữ	29/01/1984	An Giang	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
639	Trần Ngọc	Thành	Nam	25/10/1996	Đắk Lắk	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
640	Lê Thị Phương	Thảo	Nữ	04/05/1977	Thành phố Hồ Chí Minh	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
641	Phạm Thị Thiện	Thảo	Nữ	12/05/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
642	Lê Ngọc Anh	Thư	Nữ	04/01/2003	Đồng Tháp	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
643	Nguyễn Thị Ngọc	Thuỷ	Nữ	29/08/2001	Đồng Nai	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
644	Hà Thị Như	Thúy	Nữ	10/08/1983	Quảng Nam	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng

STT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Định hướng
645	Lê Thị Thanh	Thủy	Nữ	18/04/1984	Nghệ An	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
646	Lê Thị Minh	Thy	Nữ	19/01/1999	Đồng Nai	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
647	Trần Thị Cẩm	Tiên	Nữ	28/02/1995	An Giang	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
648	Đỗ Tấn	Tiến	Nam	06/01/1991	Bình Định	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
649	Trần Trung	Tín	Nam	19/03/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
650	Thái Thị Trân	Trân	Nữ	29/06/1997	Kiên Giang	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
651	Đỗ Thị Thùy	Trang	Nữ	23/06/1999	Bà Rịa – Vũng Tàu	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
652	Huỳnh Thị Mỹ	Trang	Nữ	18/02/1994	Đồng Nai	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
653	Lê Lương Minh	Trang	Nữ	15/12/2003	Quảng Ngãi	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
654	Tô Thị Thu	Trang	Nữ	07/08/1997	Bến Tre	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
655	Trần Lê Hạnh	Trang	Nữ	16/09/2001	Hà Nội	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
656	Trần Dương Minh	Trí	Nam	01/02/2003	Tiền Giang	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
657	Võ Thị Tố	Trinh	Nữ	28/12/1991	Đắk Lắk	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
658	Nguyễn Lê Minh	Tú	Nam	29/06/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
659	Phan Thị Cát	Tường	Nữ	09/01/2000	Bình Phước	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
660	Trần Thụy Thanh	Tuyền	Nữ	03/12/2000	Bà Rịa – Vũng Tàu	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
661	Hoàng Thị Diệu	Uyên	Nữ	06/01/2000	Bình Phước	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
662	Phạm Hoàng	Uyên	Nữ	13/09/1999	Gia Lai	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
663	Vũ Ngọc Phương	Uyên	Nữ	29/06/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
664	Phạm Huỳnh Tường	Văn	Nữ	11/02/2001	Khánh Hòa	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
665	Bùi Quốc	Vũ	Nam	23/08/2002	Khánh Hòa	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
666	Dương Trần Cát	Vũ	Nam	02/07/1991	Thành phố Hồ Chí Minh	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
667	Nguyễn Hồng Phương	Vy	Nữ	18/01/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
668	Nguyễn Lê Thanh	Vy	Nữ	01/01/2002	Bình Thuận	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng
669	Nguyễn Hồng Minh	Anh	Nữ	03/04/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	8380108 - Luật Quốc tế	Nghiên cứu
670	Phan Ngọc Quỳnh	Anh	Nữ	30/09/2002	Gia Lai	8380108 - Luật Quốc tế	Nghiên cứu
671	Nguyễn Hoàng Trung	Dung	Nữ	18/03/2003	Gia Lai	8380108 - Luật Quốc tế	Nghiên cứu

STT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Định hướng
672	Hồ Phạm Gia	Hân	Nữ	13/01/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	8380108 - Luật Quốc tế	Nghiên cứu
673	Hoàng Phương	Hằng	Nữ	29/11/2000	Lâm Đồng	8380108 - Luật Quốc tế	Nghiên cứu
674	Trần Tấn	Hưng	Nam	24/06/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	8380108 - Luật Quốc tế	Nghiên cứu
675	Cù Long	Khánh	Nam	10/05/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	8380108 - Luật Quốc tế	Nghiên cứu
676	Nguyễn Vũ Nhật	Lan	Nữ	09/03/2002	Quảng Nam	8380108 - Luật Quốc tế	Nghiên cứu
677	Nguyễn Hà	My	Nữ	15/10/2002	Hải Phòng	8380108 - Luật Quốc tế	Nghiên cứu
678	Đoàn Huỳnh Kim	Ngân	Nữ	26/8/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	8380108 - Luật Quốc tế	Nghiên cứu
679	Cáp Minh	Ngọc	Nữ	10/07/1998	Bà Rịa – Vũng Tàu	8380108 - Luật Quốc tế	Nghiên cứu
680	Nguyễn Dũng Khôi	Nguyên	Nam	04/02/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	8380108 - Luật Quốc tế	Nghiên cứu
681	Hoàng Ngọc Thanh	Tâm	Nữ	07/06/2003	Lâm Đồng	8380108 - Luật Quốc tế	Nghiên cứu
682	Trương Thiện	Tâm	Nam	14/11/1995	Bình Dương	8380108 - Luật Quốc tế	Nghiên cứu
683	Nguyễn Kim	Thanh	Nữ	21/06/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	8380108 - Luật Quốc tế	Nghiên cứu
684	Đặng Ngọc Bảo	Trâm	Nữ	05/10/1997	Vĩnh Long	8380108 - Luật Quốc tế	Nghiên cứu
685	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	Nữ	14/09/2001	Khánh Hòa	8380108 - Luật Quốc tế	Nghiên cứu
686	Ngô Trần Việt	An	Nữ	08/11/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	8380108 - Luật Quốc tế	Ứng dụng
687	Võ Thị Thùy	An	Nữ	14/10/1975	Thành phố Hồ Chí Minh	8380108 - Luật Quốc tế	Ứng dụng
688	Hà Thị Vân	Anh	Nữ	01/05/1985	Thành phố Hồ Chí Minh	8380108 - Luật Quốc tế	Ứng dụng
689	Trương Nguyễn Cát	Anh	Nữ	25/11/2002	Đồng Nai	8380108 - Luật Quốc tế	Ứng dụng
690	Trương Thị Bình	Anh	Nữ	29/05/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	8380108 - Luật Quốc tế	Ứng dụng
691	Trương Thái	Bảo	Nam	29/07/2003	Khánh Hòa	8380108 - Luật Quốc tế	Ứng dụng
692	Nguyễn Thị Ngân	Bình	Nữ	27/01/1973	Thành phố Hồ Chí Minh	8380108 - Luật Quốc tế	Ứng dụng
693	Từ Vĩ	Cường	Nam	09/02/1992	Thành phố Hồ Chí Minh	8380108 - Luật Quốc tế	Ứng dụng
694	Phạm Ngọc	Dũng	Nam	28/10/1977	Đồng Nai	8380108 - Luật Quốc tế	Ứng dụng
695	Phạm Mỹ	Duyên	Nữ	17/09/1991	Thành phố Hồ Chí Minh	8380108 - Luật Quốc tế	Ứng dụng
696	Lâm Thái	Hân	Nữ	28/12/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	8380108 - Luật Quốc tế	Ứng dụng
697	Đỗ Thị Hồng	Huệ	Nữ	02/06/1989	Đồng Nai	8380108 - Luật Quốc tế	Ứng dụng
698	Nguyễn Tấn Quang	Minh	Nam	19/09/2003	Khánh Hòa	8380108 - Luật Quốc tế	Ứng dụng

STT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Định hướng
699	Đỗ Trần Huyền	My	Nữ	09/12/2000	Bình Phước	8380108 - Luật Quốc tế	Ứng dụng
700	Bồ Lê Công	Thành	Nam	06/06/1998	Bình Dương	8380108 - Luật Quốc tế	Ứng dụng
701	Huỳnh Thanh	Thịnh	Nam	10/11/1993	Bình Định	8380108 - Luật Quốc tế	Ứng dụng
702	Võ Thị Mỹ	Tình	Nữ	20/08/1983	Gia Lai	8380108 - Luật Quốc tế	Ứng dụng
703	Võ Nguyên	Tùng	Nam	11/07/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	8380108 - Luật Quốc tế	Ứng dụng
704	Lê Thị Ngọc	Tuyền	Nữ	03/05/1986	Thành phố Hồ Chí Minh	8380108 - Luật Quốc tế	Ứng dụng

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 07 năm 2025

Phòng Đào tạo Sau đại học